BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Số: 74 /2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

Thuộc: ***Bộ Công thương***

Địa chỉ trụ sở chính: ***Km6, quốc lộ 10, xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định***

Điện thoại: ***0228.3849.581;*** Fax: ***0228.3843.051;***

Website: ***www.cnd.edu.vn;*** Email: ***cnd@cnd.edu.vn***

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:

Liên kết đào tạo tại:

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hải Hậu (Xóm 9, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định);

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Xuân Trường (Tổ 18, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định);

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Quỳnh Phụ (Khu 3B, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình);

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Yên Mô (Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình);

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hoa Lư (Phố Thiên Sơn, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).

Quyết định thành lập trường số: *1339/QĐ-BGD&ĐT*

Ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp: ***Ngày 30/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo***

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

a) Tại trụ sở chính: Km6, quốc lộ 10, xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Quản trị kinh doanh	6340404	20	Cao đẳng
2	Kinh doanh thương mại và dịch vụ	5340101	100	Trung cấp
3	Quản lý và bán hàng siêu thị	5340424	30	Trung cấp
4	Tài chính - Ngân hàng	6340202	20	Cao đẳng
5	Kế toán	6340301	40	Cao đẳng
6	Kế toán doanh nghiệp	6340302	50	Cao đẳng
		5340302	100	Trung cấp
			20	Sơ cấp
7	Kế toán hành chính sự nghiệp	5340307	30	Trung cấp
8	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	25	Cao đẳng
		5480102	20	Trung cấp
9	Truyền thông và mạng máy tính	6480104	30	Cao đẳng
10	Công nghệ thông tin	6480201	30	Cao đẳng
11	Tin học ứng dụng	6480205	20	Cao đẳng
12	Tin học văn phòng	5480203	60	Trung cấp
13	Lập trình máy tính	6480207	20	Cao đẳng
14	Quản trị cơ sở dữ liệu	6480208	20	Cao đẳng
15	Quản trị mạng máy tính	6480209	20	Cao đẳng

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
16	Thiết kế đồ họa		20	Sơ cấp
17	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	90	Cao đẳng
18	Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy	6510213	25	Cao đẳng
		5510213	20	Trung cấp
19	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	30	Cao đẳng
20	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6510211	30	Cao đẳng
		5510211	50	Trung cấp
21	Công nghệ ô tô	6510216	90	Cao đẳng
		5510216	20	Trung cấp
22	Công nghệ kỹ thuật môi trường	6510421	30	Cao đẳng
23	Nguội sửa chữa máy công cụ	6520126	20	Cao đẳng
24	Nguội lắp ráp cơ khí	6520127	25	Cao đẳng
		5520127	20	Trung cấp
25	Cắt gọt kim loại	6520121	25	Cao đẳng
		5520121	20	Trung cấp
			20	Sơ cấp
26	Hàn	6520123	25	Cao đẳng
		5520123	20	Trung cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
27	Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ	5520103	20	Trung cấp
28	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6510312	30	Cao đẳng
29	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	50	Cao đẳng
		5510303	30	Trung cấp
30	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	6510304	30	Cao đẳng
31	Điện tử công nghiệp	6520225	25	Cao đẳng
		5520225	20	Trung cấp
32	Điện công nghiệp	6520227	50	Cao đẳng
		5520227	20	Trung cấp
			20	Sơ cấp
33	Điện tử công nghiệp và dân dụng	5520222	30	Trung cấp
34	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	70	Trung cấp
35	Công nghệ may	6540204	20	Cao đẳng
36	Công nghệ may và thời trang	5540204	60	Trung cấp
37	May thời trang	6540205	50	Cao đẳng
		5540205	20	Trung cấp
38	May công nghiệp		190	Sơ cấp
39	Thiết kế thời trang	6540206	50	Cao đẳng

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
40	Sửa chữa thiết bị may	5520133	20	Trung cấp
			50	Sơ cấp

b) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Xóm 9, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	May thời trang	5540205	30	Trung cấp
2	Điện công nghiệp	5520227	30	Trung cấp
3	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	5510211	40	Trung cấp

c) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định (Tổ 18, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	May thời trang	5540205	30	Trung cấp
2	Tin học văn phòng	5480203	30	Trung cấp

d) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Khu 3B, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Sửa chữa thiết bị may	5520133	30	Trung cấp
2	May thời trang	5540205	30	Trung cấp
3	Điện công nghiệp	5520227	30	Trung cấp

d) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	May thời trang	5540205	40	Trung cấp
2	Công nghệ may và thời trang	5540204	30	Trung cấp

e) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (Phố Thiên Sơn, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Sửa chữa thiết bị may	5520133	30	Trung cấp
2	May thời trang	5540205	30	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 27/02/2017, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09a/2017/GCNĐKBS-TCDN ngày 08/3/2017, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09b/2017/GCNĐKBS-TCDN ngày 08/8/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 18/12/2017, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09d/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 06/3/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Trương Anh Dũng

Ghi chú:

1. Nhà trường chỉ được tuyển sinh, tổ chức đào tạo đối với các ngành, nghề được cấp tại 03 địa điểm liên kết đào tạo (b,c-1,d-1) trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này kể từ ngày 06/3/2020, tại 04 địa điểm liên kết đào tạo (c-2,d-2-3,đ,e) trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này kể từ ngày 29/6/2020.

2. Kết thúc đợt tuyển sinh năm 2020, nếu có nhu cầu tiếp tục tuyển sinh năm tiếp theo tại 05 địa điểm liên kết đào tạo (b,c,d,đ,e) được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này, đề nghị Nhà trường báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xem xét, quyết định./.